

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/KDTM-ST

Ngày: 19/7/2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/TLST- KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2016, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2017/QĐXX- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường T phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 0712/2016/EIB-NCT/UQ ngày 07/12/2016. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc Lộ X, khu phố N, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Quốc lộ X, khu phố N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T trình bày:

Ngày 05/9/2015 Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T (gọi tắt là công ty T) có ký hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 với nội dung Ngân hàng cho Công ty T vay số tiền là 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng. Mục đích vay tiền là để thanh toán tiền mua xe đầu kéo Mỹ hiệu International, 2 cầu. Hợp đồng tín dụng quy định thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mức lãi suất cho vay 11%/năm, có sự điều chỉnh thay đổi (tăng, giảm) phù hợp với mức lãi suất cho vay theo đúng quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Theo hợp đồng mỗi tháng công ty sẽ đóng một phần gốc và lãi phát sinh trên dư nợ. Theo đó, nợ gốc sẽ trả làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả nợ được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, số tiền mỗi kỳ là 15.834.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo dư nợ, riêng kỳ 60 sẽ thanh toán vào ngày 05/9/2020 số tiền phải trả là 15.834.000 đồng. Ngoài ra hợp đồng còn quy định về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên đối với số tiền vay.

Cùng ngày 05/9/2015 Ngân hàng TMCP X và Công ty T đã ký hợp đồng thế chấp số 57/2015/EIB/SG-NCT/TSTC tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là xe ô tô, biển kiểm soát: 51C-663.35, nhãn hiệu: International, số khung: SJRXCN582781, số máy: 5HM2Y4138472, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091058 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/9/2015.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng, ngày 05/9/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T số tiền là 950.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124. Sau khi nhận tiền vay Công ty T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc, lãi đến kỳ 9, tổng cộng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 222.398.646 đồng, trong đó gồm 142.506.000 đồng tiền gốc và 79.892.646 đồng tiền lãi và kể từ kỳ 10 tức từ ngày 20/7/2016 cho đến nay Công ty T không thanh toán các nghĩa vụ đến hạn cho Ngân hàng. Do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng do bị đơn không thực hiện nên Ngân hàng TMCP X được quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn và buộc Công ty T trả số tiền gốc là 807.494.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2017 là 99.604.849 đồng trong đó tiền lãi trong hạn là 94.101.653 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.503.196 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty T phải trả là 907.098.849 đồng, thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; ngoài ra Công ty T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2017 cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015 và hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015. Nếu Công ty T không thanh toán thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có trụ sở tại Quốc lộ X, khu phố N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và người

đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T là ông H có địa chỉ tại số Quốc Lộ X, khu phố N, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T và người đại diện theo pháp luật là ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên cần đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ban hành bản án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào Công văn số 959/PĐKKD-KT ngày 24/01/2017 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của phòng đăng ký doanh nghiệp Sở kế hoạch đầu tư, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T chưa giải thể, có địa chỉ trụ sở chính tại Quốc Lộ X, khu phố N, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, căn cứ vào kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì công ty chưa giải thể, ngày 03/3/2017 công an phường Hiệp Bình Phước trả lời xác minh cho biết Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T hiện không còn hoạt động, chuyển đi đâu không rõ. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T là ông H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Quốc Lộ X, khu phố N, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại địa chỉ nơi đăng ký trụ sở công ty và tại nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật để yêu cầu bị đơn có lời khai nhưng bị đơn không có mặt, Tòa án cũng đã niêm yết thông báo

phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập cho đại diện Công ty T và người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng phía công ty và ông H cũng không có mặt. Tòa án đã tiến hành xét quyết định xét xử, giấy triệu tập tham gia xét xử lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 ngày 14/6/2017 bị đơn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét quyết định xét xử vào lúc 14 giờ ngày 19/7/2017 nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015, hợp đồng thế chấp số 57/2015/EIB/SG-NCT/TSTC ngày 05/9/2015 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015 thể hiện Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho Công ty T vay số tiền là 950.000.000 đồng vào ngày 05/9/2015. Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì thời hạn trả nợ vào ngày 20/10/2015 (kỳ đầu tiên), trả lãi vào ngày 20 hàng tháng. Theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay tiền Công ty T chỉ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 222.398.646 đồng, trong đó gồm 142.506.000 đồng tiền gốc và 79.892.646 đồng tiền lãi cho đến ngày 20/7/2016 rồi ngưng không thanh toán cả tiền vốn và lãi vay cho đến nay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại mục 7.1 Điều 7 của phụ lục hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015 và theo thỏa thuận tại khoản 5.3 Điều 5 của hợp đồng và mục 2 phụ lục hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng tín dụng trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Bị đơn Công ty T và người đại diện theo pháp luật là ông H không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015, các thông báo nợ quá hạn của nguyên đơn gửi cho bị đơn và biên bản làm việc ngày 24/6/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn để xác định đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Buộc Công ty T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 807.494.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2017 là 99.604.849 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty T phải trả là 907.098.849 đồng.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay: Xét, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận tài sản thế chấp là xe ô tô, biển kiểm soát: 51C-663.35, nhãn hiệu: International, số khung: SJRXCN582781, số máy: 5HM2Y4138472, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch bảo

đảm theo đúng quy định tại Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 34, Điều 35 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ, quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 807.494.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2017 là 99.604.849 đồng trong đó tiền lãi trong hạn là 94.101.653 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.503.196 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty T phải trả là 907.098.849 đồng, thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn gốc kể từ ngày 20/7/2017 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015.

Trong trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Dành cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T quyền khởi kiện Ngân hàng TMCP X về các nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015 theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 34, Điều 35 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ, quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc là 807.494.000 (tám trăm lẻ bảy triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/7/2017 là 99.604.849 (chín mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), tổng cộng là 907.098.849 (chín trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Thực hiện 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015.

Ngân hàng TMCP X có nghĩa vụ giải chấp tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 57/2015/EIB/SG-NCT/TSTC ngày 05/9/2015, trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-66335 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/9/2015 ngay khi bị đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015.

Trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 51C-663.35, nhãn hiệu: International, số khung: SJRXCN582781, số máy: 5HM2Y4138472, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T theo hợp đồng thế chấp số 57/2015/EIB/SG-NCT/TSTC ngày 05/9/2015 giữa Ngân hàng TMCP X với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T để thu hồi nợ vay.

2. Quyền yêu cầu: Dành cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T quyền khởi kiện Ngân hàng TMCP X về các nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-201500119 ngày 05/09/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2211-LDS-201500124 ngày 05/9/2015 theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 39.212.965 (ba mươi chín triệu hai trăm mười hai ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng); Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T chưa nộp án phí.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm án phí 18.566.835 (mười tám triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng) cho Ngân hàng TMCP X theo biên lai thu số 0014523 ngày 20/12/2016 của Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND.QTĐ;
- THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

